



TÍNH MÙA VỤ VÀ TÁC ĐỘNG DU LỊCH ĐẾN SỰ ỦNG HỘ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CHÂU ĐỐC: ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH LÝ THUYẾT

Mai Thị Minh Thuy^{1, 2 *}, Đỗ Thị Thảo¹, Huỳnh Văn Đà³

¹ Trường Du lịch - Đại học Huế, 22 Lâm Hoàng, Huế, Việt Nam

² Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM, 18 Ung Văn Khiêm, Long Xuyên, An Giang, Việt Nam

³ Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Mai Thị Minh Thuy <mtmthuy.dl22@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 26-12-2024; Ngày chấp nhận đăng: 26-3-2025)

Tóm tắt. Người dân có thể nhận nhiều lợi ích hoặc chịu nhiều tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch. Sự ủng hộ của người dân được xem là tiền đề đáng tin cậy để phát triển du lịch thành công và bền vững. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của tính mùa vụ đến nhận thức người dân về tác động du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch tại Châu Đốc, An Giang. Thông qua phỏng vấn sâu, quan sát điển dã, các phát hiện cho thấy, người dân nhận thấy du lịch tác động tích cực hơn tiêu cực. Mức độ ủng hộ du lịch của người dân cao, chủ yếu dựa trên các lợi ích kinh tế và văn hóa – xã hội mà họ nhận được. Vì lợi ích của du lịch, người dân chấp nhận các bất lợi của tính mùa vụ và ủng hộ phát triển du lịch. Từ đó, đề xuất mô hình lý thuyết kiểm tra vai trò trung gian của tác động du lịch trong mối quan hệ giữa tính mùa vụ và sự ủng hộ phát triển du lịch theo nhận thức người dân. Bài viết cũng đề xuất các khuyến nghị nhằm thúc đẩy du lịch phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch và thúc đẩy người dân ủng hộ phát triển du lịch.

Từ khóa: nhận thức của người dân, tác động của du lịch, ủng hộ phát triển du lịch, tính mùa vụ du lịch, Châu Đốc – An Giang

Seasonality and tourism impacts on support for tourism development in Chau Doc: A proposed theoretical model

Mai Thị Minh Thuy^{1, 2 *}, Do Thi Thao¹, Huynh Van Đa³

¹ School of Hospitality and Tourism - Hue University, 22 Lam Hoang St., Hue, Vietnam

² An Giang University, Vietnam National University Ho Chi Minh City, 18 Ung Van Khiem, Long Xuyen, An Giang, Vietnam

³ Can Tho University, 3/2 St., Xuan Khanh, Ninh Kieu, Can Tho, Vietnam

* Correspondence to Mai Thị Minh Thuy <mtmthuy.dl22@hueuni.edu.vn>

(Received: December 26, 2024; Accepted: March 26, 2025)

Abstract. Tourism activities can generate numerous benefits for residents, but also pose negative impacts. Resident support is crucial for the successful and sustainable development of tourism. This study explores the effect of seasonality on residents' perceptions of tourism impacts and their support for tourism development in Chau Doc, An Giang. Using in-depth interviews and field observations, the findings indicate that residents perceive the impacts of tourism more positively than negatively. Resident support for tourism is high, primarily due to the perceived economic and socio-cultural benefits. Residents support tourism development and accept the drawbacks of seasonality in light of the perceived benefits. These finding results provide a basis for proposing a theoretical model to examine the mediating role of tourism impacts in the relationship between seasonality and resident support for tourism development. The paper also offers recommendations to promote sustainable tourism development by minimizing negative impacts, and fostering residents' support.

Keywords: residents' perception, tourism impacts, support for tourism development, tourist seasonality, Chau Doc – An Giang

1 Đặt vấn đề

Du lịch được xem là ngành kinh tế quan trọng đối với nhiều quốc gia và địa phương. Tuy nhiên, kinh tế du lịch phụ thuộc vào nhu cầu không liên tục của con người, và chịu sự chi phối bởi chính sách quản lý, điều hành của nhà nước cùng nhiều tác nhân khác (xã hội, tâm lý của chủ thể và khách thể, ...). Do đó hoạt động du lịch luôn đối diện với tình trạng không bền vững. Từ vai trò quan trọng của du lịch trong bối cảnh phát triển kinh tế của quốc gia, của vùng và tính không bền vững của nó, vấn đề đặt ra cho sự phát triển bền vững của du lịch là rất cần thiết. Thực tế cho thấy, nguyên lý của phát triển bền vững ngành du lịch phải hài hòa lợi ích kinh tế - xã hội, môi trường, lợi ích người dân và nhu cầu của du khách [1]. Do vậy, việc nghiên cứu tác động của du lịch đến các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường đối với đời sống người dân tại điểm đến là rất quan trọng. Người dân có lợi ích từ du lịch, họ có xu hướng đồng thuận với chính sách phát triển du lịch của địa phương [2], trong khi nhận thức về tác động tiêu cực của du lịch có thể ảnh hưởng

tiêu cực đến hành vi ủng hộ du lịch của họ [3]. Nếu lợi ích từ du lịch không được phân phối công bằng, tập trung vào thiểu số người, khi đó, một bộ phận người dân sẽ tìm cách tạo ra lợi ích cho mình bằng những cách thức phi văn hóa, làm cho du lịch của điểm đến bị ảnh hưởng. Hiểu được nhận thức của người dân sẽ phần nào nắm bắt được những vấn đề mà họ đối diện, giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách thận trọng, sâu sát hơn khi đề ra chiến lược phát triển du lịch phù hợp, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đời sống người dân.

Tính mùa vụ là đặc điểm nội tại của phát triển du lịch, tuy nhiên nó được xem là không có lợi cho kinh tế du lịch [4]. Tính mùa vụ được chứng minh ảnh hưởng đáng kể đến địa phương như gia tăng ùn tắc giao thông, gián đoạn và giảm sút chất lượng cuộc sống, tạo ra nguy cơ về sự an toàn của người dân vào mùa cao điểm [5] và gây bất ổn định việc làm của người dân dựa vào du lịch trong mùa thấp điểm [6]. Các ảnh hưởng bất lợi của tính mùa vụ phản ánh tính thiếu bền vững trong phát triển du lịch. Các nghiên cứu chỉ ra rằng tính mùa vụ có ảnh hưởng đến nhận thức người dân về tác động của du lịch [5, 7]. Các nghiên cứu về chủ đề này đã tập trung khám phá nguyên nhân hình thành, biểu hiện, đặc điểm, ảnh hưởng của tính mùa vụ đối với các doanh nghiệp của điểm đến, và giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của tính mùa vụ [8]. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện tại chưa kiểm tra mối liên hệ giữa nhận thức người dân về tính mùa vụ và sự ủng hộ của họ đối với phát triển du lịch ở địa phương.

Tỉnh An Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch so với nhiều địa phương ở đồng bằng sông Cửu Long. Du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh [9]. Tỉnh định hướng phát triển du lịch bền vững và quan tâm đến việc đánh giá tác động của ngành này đến lợi ích kinh tế của cư dân, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử [10]. Hằng năm, An Giang thu hút hàng triệu lượt khách du lịch, trong đó Châu Đốc là địa phương thu hút nhiều du khách nhất. Hiện trạng du lịch Châu Đốc cho thấy biểu hiện của tính mùa vụ khá rõ nét. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa chỉ ra những ảnh hưởng cụ thể của tác động du lịch nói chung và tính mùa vụ nói riêng đến đời sống người dân và hoạt động du lịch của địa phương này.

Các nghiên cứu về tác động của du lịch và sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch bền vững đã được thực hiện từ nhiều thập kỷ trước [11]. Hiện tại, số lượng, nội dung nghiên cứu về chủ đề này không ngừng tăng cao. Tuy nhiên, nghiên cứu về vấn đề này tại Việt Nam còn khá hạn chế về số lượng, nội dung và địa bàn thực hiện. Tại An Giang, vấn đề nghiên cứu này - tiếp cận từ quan điểm của người dân địa phương hầu như chưa được quan tâm thực hiện và công bố trên các ấn phẩm học thuật. Xuất phát từ những khoảng trống lý thuyết và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm các mục tiêu gồm (1) chỉ ra ảnh hưởng của tính mùa vụ đến nhận thức người dân về tác động của du lịch và sự ủng hộ du lịch phát triển du lịch tại địa phương; (2) đề xuất mô hình lý thuyết kiểm tra mối liên hệ giữa nhận thức về tính mùa vụ, tác động của du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân; (3) đề xuất các khuyến nghị nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch và tính mùa vụ, tăng cường sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân, hướng tới phát triển du lịch bền vững tại địa phương.

2 Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý thuyết

Tính mùa vụ du lịch và nhận thức người dân về tác động của tính mùa vụ

Theo Hartmann, tính mùa vụ là hiện tượng tái diễn đều đặn của hiện tượng du lịch trong một năm. Hiện tượng này có biểu hiện là vào các mùa, thời điểm nhất định trong năm, lượng khách tập trung tại điểm đến đông hơn các mùa và thời điểm khác [4]. Theo Butler, tính mùa vụ du lịch là sự mất cân bằng về mặt thời gian trong hiện tượng du lịch, có thể được thể hiện theo chiều kích của các yếu tố như số lượng du khách, chi tiêu của du khách, giao thông trên đường cao tốc và các hình thức vận chuyển khác, việc làm và lượng khách vào các điểm tham quan [12]. Điều này dẫn đến một số khu vực phải đối mặt với tình trạng sử dụng quá mức các cơ sở du lịch trong một thời điểm nhất định trong năm [8]. Mùa vụ du lịch có thể hình thành bởi mùa tự nhiên hoặc mùa được thể chế hóa (kỳ nghỉ tập trung, lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện lịch văn hóa, xã hội, truyền thống, ...), cả hai đều ảnh hưởng đến hoạt động du lịch [4]. Tính mùa vụ tác động không nhỏ đến hoạt động du lịch và đời sống người dân địa phương, thể hiện qua các khía cạnh sau:

Khía cạnh kinh tế: Vào mùa cao điểm, lượng cầu và mức độ chi tiêu du lịch tăng mạnh, du lịch tạo ra nguồn thu lớn cho kinh tế địa phương và một bộ phận người dân, tăng thu thuế hoặc các dịch vụ do nhà nước đầu tư, ... Ngoài ra, mùa cao điểm cũng góp phần tăng cơ hội việc làm, thu hút đầu tư các sản phẩm và dịch vụ du lịch địa phương [5]. Bên cạnh đó, tính mùa vụ cũng này sinh tiêu cực như giá cả sản phẩm, dịch vụ, chi phí sinh hoạt tại địa phương tăng cao (dẫn theo [8]). Vào mùa thấp điểm, lượng khách suy giảm mạnh, người lao động làm việc mang tính chất thời vụ, công nhật cho các cơ sở du lịch thiếu việc làm, giảm thu nhập. Như vậy, tính thời vụ gây ra sự không ổn định việc làm cho người dân tham gia du lịch ở địa phương [13].

Khía cạnh văn hóa – xã hội: Corluka lập luận rằng vào mùa cao điểm, các áp lực lên cơ sở hạ tầng, sức chứa xã hội của điểm đến, số lượng tội phạm gia tăng [8]. Mặt khác, tình trạng quá tải cực độ vào một số thời điểm trong năm có thể dẫn đến tình trạng mất đi bản sắc của điểm đến [14]. Bên cạnh đó, tình trạng đông khách trong mùa cao điểm khiến người dân cảm thấy chất lượng cuộc sống bị gián đoạn, giảm sút, thiếu an toàn [5].

Khía cạnh môi trường: Theo Corluka, sự quá tải sức chứa du khách do tính mùa vụ có thể dẫn đến các tác động đến môi trường tự nhiên trở nên trầm trọng hơn [8]. Martin và cs. chỉ ra rằng lượng du khách tập trung quá đông trong không gian hạn chế, dẫn đến tình trạng khai thác quá mức tài nguyên, can thiệp vào hệ động, thực vật và sản xuất quá nhiều chất thải [14]. Jeon và cs. cũng cho thấy hiện tượng này có thể là mối đe dọa đối với sự bền vững của môi trường tự nhiên như gia tăng ô nhiễm môi trường về rác thải, tiếng ồn; gây ùn tắc giao thông [5].

Kế thừa và phát triển từ các nghiên cứu trước, chúng tôi lập luận rằng, việc du khách tập trung đông vào một khoảng thời gian nhất định sẽ mang đến lợi ích kinh tế ngắn hạn cho điểm đến, tuy nhiên nó cũng ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều khía cạnh của điểm đến. Nghiên cứu này

tiến hành khảo sát nhận thức của người dân để thấy rõ tính mùa vụ ảnh hưởng tới nhận thức người dân về tác động du lịch (đến kinh tế, văn hóa – xã hội, môi trường) và sự ủng hộ của họ trong phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc.

Sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân địa phương

Các tác giả đã sử dụng nhiều lý thuyết để nghiên cứu về sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch. Trong đó, lý thuyết trao đổi xã hội được sử dụng phổ biến nhất [15]. Lý thuyết này cho rằng, những cư dân nhận được lợi ích từ du lịch có khả năng nhìn nhận nó một cách tích cực, trong khi những cư dân không nhận được lợi ích hoặc cho rằng chi phí liên quan đến du lịch lớn hơn lợi ích, có khả năng họ nhìn nhận nó theo chiều hướng tiêu cực [16]. Đa số các nghiên cứu cho thấy, nhận thức của người dân về tác động tích cực (lợi ích) của du lịch có ảnh hưởng thuận chiều và tác động tiêu cực (chi phí) có ảnh hưởng nghịch chiều đến sự ủng hộ phát triển du lịch của họ [17, 18]. Man Cheng và cs. chỉ ra rằng, người dân nhận thấy tác động của du lịch có thể trở thành mối đe dọa về hiện trạng kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, họ sẵn sàng ủng hộ việc ngăn chặn phát triển du lịch địa phương [19].

Theo lý thuyết về chu kỳ vòng đời điểm đến du lịch, Butler cho rằng tại các giai đoạn phát triển của du lịch, tính mùa vụ xuất hiện, lượng khách đông gây ra các áp lực về vấn đề giao thông, sức chứa của cơ sở vật chất kỹ thuật, vượt quá sức chứa của môi trường xã hội, gây sự phản đối và bất mãn của một bộ phận người dân địa phương [20]. Kết hợp lý thuyết này và mô hình về chỉ số khó chịu của Doxey, Smith và Krannich lập luận rằng, tại các giai đoạn du lịch phát triển bùng nổ, người dân nhận được lợi ích nhất định nhưng có khả năng hoạt động du lịch và các tác động của nó vượt qua ngưỡng chịu đựng của cộng đồng, người dân sẽ nhận thấy du lịch dường như đang gây ra những tác động tiêu cực đáng kể, thậm chí có mong muốn giảm bớt sự tăng trưởng du lịch trong tương lai [21].

Các lý thuyết trên đều đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến sự ủng hộ phát triển du lịch. Tuy nhiên, xét từ khía cạnh tác động của du lịch, lý thuyết trao đổi xã hội có thể được xem là phù hợp nhất để giải thích sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân. Nghiên cứu này lập luận rằng nhận thức tích cực về lợi ích kinh tế và văn hóa là động lực chính khiến người dân chấp nhận các bất lợi của du lịch và tính mùa vụ mà vẫn ủng hộ phát triển du lịch tại địa phương.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp định tính thông qua thu thập dữ liệu điền dã thực tế, phỏng vấn sâu và tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ văn bản nhà nước, xuất bản phẩm liên quan hoạt động du lịch tại khu vực nghiên cứu. Hoạt động khảo sát điền dã được thực hiện 3 đợt trong tháng 7–8/2024, kết hợp phỏng vấn sâu tại khu vực núi Sam, Châu Đốc. Mỗi đợt điền dã kéo dài 1–2 ngày. Thông qua khảo sát thực tế, chúng tôi ghi nhận tư liệu, hình ảnh một số vấn đề về hiện trạng du lịch địa phương như hoạt động, mật độ du khách, hoạt động kinh doanh, việc làm

liên quan du lịch của người dân, các biểu hiện của tính mùa vụ, tác động du lịch về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường ở địa phương.

Đối với kỹ thuật phỏng vấn sâu, chúng tôi thực hiện các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc. Đối tượng phỏng vấn được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện, thông qua việc tiếp cận một số hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua bán hàng hóa phục vụ du khách, nhân viên khu du lịch và hộ gia đình sinh sống quanh khu vực núi Sam. Các cuộc phỏng vấn sâu kéo dài từ 25-40 phút, tại nơi làm việc và nhà ở của đáp viên. Nhóm nghiên cứu chuẩn bị trước câu hỏi liên quan đến vấn đề, khi tiến hành phỏng vấn, các câu hỏi gợi mở và đi sâu vào chi tiết thông tin được đưa ra có thể vượt xa các câu hỏi đã chuẩn bị trước nhằm khai thác các thông tin mới. Tuy nhiên, câu hỏi được sử dụng đảm bảo tất cả những người cung cấp thông tin đều trả lời đúng trọng tâm vấn đề nghiên cứu [22]. Số lượng cuộc phỏng vấn không được xác định trước, việc dừng phỏng vấn khi các thông tin nhận được từ đáp viên đạt độ bão hòa. Trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện 12 cuộc phỏng vấn sâu, các dữ liệu thu thập được có độ trùng lặp cao, không có phát hiện mới sau 11 cuộc phỏng vấn. Dữ liệu điển dã phỏng vấn sâu được chuyển thành văn bản và mã hóa theo chủ đề của nghiên cứu.

Chúng tôi sử dụng phần mềm NVivo 12 Plus để phân tích dữ liệu nghiên cứu. Phần mềm này giúp sắp xếp một cách có hệ thống các bản ghi chép phỏng vấn sâu, ghi chép quan sát điển dã và dữ liệu thứ cấp. Các dữ liệu được mã hóa, phân loại nhằm chọn lọc thông tin quan trọng, đáp ứng mục tiêu nghiên cứu. Các bước mã hóa bao gồm: (1) tạo các node cho từng mục tiêu nghiên cứu cụ thể; (2) chọn các thông tin phù hợp để đưa vào các node; (3) tạo các thuộc tính cho từng loại dữ liệu như đặc điểm nhân khẩu học của người trả lời phỏng vấn (thời gian phỏng vấn, giới tính, độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp), giúp thuận tiện hơn trong việc trình bày kết quả phỏng vấn sâu; (4) xuất các node đã được mã hóa, tiến hành phân tích, tổng hợp kết quả nghiên cứu... Các node này giúp tác giả dễ dàng truy xuất dữ liệu gốc, sắp xếp hoặc hợp nhất các ghi chú theo một hệ thống có chủ đích. Từ các node đã mã hóa, tác giả tổng hợp tư liệu để phân tích và trình bày nội dung theo mục tiêu nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc mã hóa và sắp xếp dữ liệu bằng NVivo giúp tìm kiếm nội dung liên quan từ các nghiên cứu trước nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả hơn trong đối sánh và thảo luận kết quả nghiên cứu.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Đặc điểm đối tượng phỏng vấn sâu

Nghiên cứu thực hiện 12 phỏng vấn sâu tại Châu Đốc, An Giang, các đáp viên gồm 7 nữ (58,3%) và 5 nam (41,7%) từ 37 đến 74 tuổi, đều cư trú hơn 20 năm. Các đáp viên có nghề nghiệp đa dạng từ viên chức nhà nước đến buôn bán tự do, chia đều giữa thu nhập liên quan và không liên quan đến du lịch, đặc biệt nhóm liên quan du lịch có thu nhập cao hơn. Hầu hết các đáp viên đều có trình độ từ trung học phổ thông trở lên. Tất cả đều nhận thấy du lịch mang lại nhiều lợi ích kinh tế và ủng hộ phát triển du lịch địa phương.

3.2 Đặc điểm địa bàn nghiên cứu và tính mùa vụ du lịch tại Châu Đốc

Châu Đốc nổi tiếng với loại hình du lịch tâm linh, khai thác các giá trị văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng tại cụm di tích núi Sam và lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam. Bên cạnh đó, nghề nuôi trồng thủy sản ở làng bè cũng được khai thác vào hoạt động du lịch trải nghiệm. Năm 2023, lượng khách đến Châu Đốc ước đạt 5.260.000 lượt khách, khách lưu trú ước đạt 712.000 lượt khách, tỉ lệ khách lưu trú đạt 13,54%; chỉ tiêu bình quân của khách tham quan lưu trú là 854.000 đồng/người/lượt [23]. Tỉ lệ khách lưu trú khá thấp, mức chi tiêu khá khiêm tốn. Từ đó cho thấy ngành du lịch địa phương thu hút lượng khách lớn nhưng doanh thu còn khá hạn chế. Nguyên nhân của vấn đề này có thể lý giải là do Châu Đốc không có nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí và hoạt động trải nghiệm du lịch hấp dẫn, để kéo dài thời gian lưu trú và kích thích nhu cầu chi tiêu của du khách. Đa số khách đến và về trong ngày; thời gian lưu trú hầu hết là một đêm, sau đó tiếp tục hành trình du lịch đến các khu vực lân cận như núi Cấm, rừng trà Trà Sư - huyện Tịnh Biên, Hà Tiên - Kiên Giang, hoặc đến Campuchia.

Ngoài ra, du lịch tại Châu Đốc có tính mùa vụ cao. Mùa vụ du lịch tại đây chủ yếu hình thành theo mùa được thể chế hóa, dựa vào các tài nguyên du lịch văn hóa, như các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, lễ hội. Nguyên nhân chủ yếu liên quan đến phong tục và tâm thức người Việt, du khách chọn Tết Nguyên Đán và tháng Giêng để thực hiện các hoạt động hành hương, tâm linh; và tham gia lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam (22-27/4 âm lịch) và một số lễ hội lớn khác tại Châu Đốc. Những tài nguyên du lịch tại đây tạo nhu cầu du lịch của du khách đặc biệt nhiều từ Tết Nguyên đán đến tháng Tư âm lịch, trong khi các thời điểm khác thường ít sôi động hơn. Tình trạng khách tập trung đông đúc lặp đi lặp lại qua nhiều năm, tạo nên tính mùa vụ du lịch rõ rệt tại địa phương này (dù cường độ khách có khác biệt giữa các năm).

Dựa vào thời gian và cường độ tập trung du khách cho thấy, mùa cao điểm du lịch tại Châu Đốc từ tháng Giêng đến hết tháng Tư âm lịch hàng năm, khách tập trung đông nhất vào các ngày Tết, lễ hội Vía Bà và ngày cuối tuần. Tính riêng dịp Tết Nguyên Đán năm Giáp Thìn 2024 (10-25/02/2024), miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam đón hơn 1,1 triệu lượt khách [24], riêng ngày Mừng 1 Tết là 300.000 lượt khách [25]. Vào mùa cao điểm, du khách tăng mạnh. Các tuyến đường đến Châu Đốc từ cầu Vàm Cống – cửa ngõ đường bộ đến tỉnh An Giang, quốc lộ 91, đặc biệt là đường Tân Lộ Kiều Lương có lưu lượng xe đông, ùn tắc giao thông cường độ cao; các tuyến đường đến cụm di tích núi Sam, phương tiện vận chuyển chen chúc, khó di chuyển.

Mùa cao điểm được xem là mùa bội thu của các cơ sở kinh doanh du lịch. Công suất sử dụng phòng tại các cơ sở lưu trú tăng mạnh, giá cả dịch vụ lưu trú, ăn uống từ đó tăng lên. Cường độ du khách lớn dẫn đến cơ quan chức năng ở địa phương phải tăng cường hoạt động tuần tra, điều tiết giao thông, phòng tránh và xử lý tình trạng mất trật tự xã hội, trộm cướp, móc túi, ... để đảm bảo trật tự xã hội và an toàn cho du khách. Tuy nhiên, thời gian thu hút du khách chỉ tập trung vào 4 tháng đầu năm âm lịch cũng ảnh hưởng đáng kể đến đời sống người dân (những ảnh hưởng sẽ được chúng tôi đề cập cụ thể qua các phương diện dưới đây).

3.3 Nhận thức người dân về tác động của du lịch và tính mùa vụ du lịch

Kết quả phỏng vấn sâu người dân về tính mùa vụ, tác động của du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch ở Châu Đốc được tác giả mã hóa và hệ thống bằng phần mềm Nvivo thành các chủ điểm sau:

Bảng 1. Tổng hợp ý kiến đáp viên về tác động của du lịch ở Châu Đốc

Khía cạnh nhận thức	Nội dung trả lời	Số lượng ý kiến
<i>Tác động của du lịch liên quan tính mùa vụ</i>	Vào mùa đông khách gia tăng ùn tắc giao thông.	11
	Vào mùa đông khách, du lịch đóng góp nhiều thuế cho chính quyền địa phương.	4
	Vào mùa đông khách, tình trạng mất trật tự xã hội, tệ nạn, tội phạm diễn ra mạnh mẽ, phức tạp hơn.	12
	Khách đông lượng rác thải nhiều hơn.	10
	Vào mùa vắng khách, thu nhập người tham gia du lịch giảm mạnh, công việc không ổn định	6
<i>Tác động của du lịch đến kinh tế</i>	Du lịch phát triển tạo nhiều việc làm cho người dân và cải thiện kinh tế địa phương.	12
	Du lịch làm tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ tại địa phương	4
<i>Tác động của du lịch đến văn hóa – xã hội</i>	Nguồn thu từ du lịch đóng góp trùng tu thắng cảnh, di tích.	12
	Nguồn thu từ du lịch đóng góp xây sửa đường sá, bệnh viện, trường học, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn.	9
	Gặp gỡ, giao lưu với du khách giúp mở rộng thêm kiến thức.	7
	Nguồn thu từ du lịch góp phần bảo tồn và phát triển các lễ hội, di tích lịch sử văn hóa.	8
	Du lịch giúp duy trì và phát triển nghề làm khô, làm mắm ở địa phương.	12
	Cảm thấy tự hào khi du khách đến địa phương.	10
	Tình trạng mất trật tự xã hội, tệ nạn, tội phạm vẫn còn nhiều nhưng đã giảm nhiều so với trước đây.	12
	Hoạt động giữ gìn trật tự xã hội, phòng, chống tội phạm hiệu quả hơn.	12
	Một số du khách ăn mặc phản cảm, số ít giới trẻ bắt chước theo.	5
	Lối sống người dân ít thay đổi bởi du lịch.	10
	Du lịch không giúp phát triển thêm các cơ sở giải trí ở địa phương.	10
	Phổ đi bộ ảnh hưởng thu nhập và sinh hoạt của các hộ kinh doanh trong tuyến phố.	6
	Hành vi chèo kéo, lừa gạt, “chặt chém” du khách, mê tín dị đoan còn khá phổ biến.	12
	Còn tình trạng trộm cướp, móc túi du khách.	11
<i>Tác động của du</i>	Môi trường cải thiện, diện mạo địa phương khang trang hơn; người dân và chính quyền địa phương có ý thức hơn trong bảo vệ môi trường.	9

Khía cạnh nhận thức	Nội dung trả lời	Số lượng ý kiến
lịch đến môi trường	Hoạt động bảo vệ môi trường tốt hơn.	10
	Một số du khách thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh.	6
	Xây dựng các điểm tham quan nhìn chung không ảnh hưởng cảnh quan địa phương.	8
Sự ủng hộ phát triển du lịch	Xây dựng khu vui chơi giải trí, điểm thu hút du khách.	12
	Giải quyết, giảm thiểu tình trạng lừa gạt, “chặt chém”, chèo kéo du khách.	12
	Giới thiệu cho khách mua hàng ở những chỗ uy tín.	4
	Có cây ATM cho du khách thuận tiện hơn.	3
	Sẵn sàng đón tiếp và giới thiệu những chỗ tham quan, ăn uống, mua sắm và hỗ trợ cho khách.	9
	Ủng hộ có quy định khách ăn mặc lịch sự khi tham quan, cúng viếng nơi trang nghiêm.	5
	Tăng cường quảng bá du lịch địa phương.	6

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2024)

Bảng 1 cho thấy du lịch phát triển đã tác động đến các khía cạnh trong đời sống người dân. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tính mùa vụ, một số tác động của du lịch có xu hướng diễn biến phức tạp và mạnh mẽ hơn. Biểu hiện của các tác động du lịch và tính mùa vụ được trình bày cụ thể trong các nội dung sau:

Tác động đến kinh tế

Kết quả Bảng 1 cho thấy, các đáp viên đều nhận thấy du lịch tác động tích cực góp phần cải thiện kinh tế địa phương và tạo cơ hội việc làm cho người dân. Một bộ phận không nhỏ người dân khu vực núi Sam có việc làm và thu nhập dựa vào du lịch như kinh doanh, phục vụ tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, ăn uống, bán vật phẩm lưu niệm, trái cây, vật phẩm cúng Bà Chúa Xứ, heo quay, giữ xe... Ý kiến của một nhân viên khu du lịch về vấn đề này như sau:

“Du lịch phát triển thì một số người dân có thể tham gia buôn bán hoặc làm thuê cho các cửa hàng như bán trái cây, nhang đèn, đặc sản, áo mão cúng Bà... ; làm việc cho các cơ sở du lịch như khách sạn, nhà nghỉ, quán ăn, làm việc cho Ban Quản lý khu du lịch... cũng có thêm thu nhập.”

Bên cạnh đó, dựa vào tài nguyên văn hóa tâm linh có giá trị, ngành du lịch địa phương còn kết hợp các yếu tố văn hóa địa phương như tập quán cư trú, mưu sinh trên làng bè, ẩm thực đặc sắc từ các loại khô, mắm vào khai thác phục vụ nhu cầu du khách, tạo điểm nhấn cho hình ảnh điểm đến. Châu Đốc đã thu hút hàng triệu lượt khách đến tham quan du lịch mỗi năm, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, người dân tham gia phục vụ du khách trải nghiệm văn hóa, ẩm thực địa phương nhận được nguồn thu từ du lịch. Qua đó, văn hóa ẩm

thực địa phương được giữ gìn, phát huy và nâng tầm thương hiệu, mang lại hiệu quả kinh tế. Phát triển du lịch đã góp phần quảng bá và tiêu thụ đặc sản của địa phương. Nội dung này tương đồng với phát hiện của Chen và Chen [26]. Ngoài ra, các đáp viên cũng cho rằng việc mở rộng kinh doanh liên quan đến du lịch đã đóng góp đáng kể cho nguồn thu thuế của địa phương, đặc biệt là vào mùa cao điểm. Năm 2023, tính riêng Khu du lịch Quốc gia Núi Sam đã phục vụ 2.384.500 lượt khách, với nguồn thu từ việc bán vé đạt 46.032 triệu đồng [27]. Những lợi ích kinh tế từ du lịch nêu trên là nền tảng cho việc “trao đổi” của người dân và hình thành sự ủng hộ của họ đối với phát triển du lịch.

Tuy nhiên, người dân tham gia du lịch chủ yếu có thu nhập trong mùa cao điểm, ngược lại, vào mùa thấp điểm tình trạng kinh doanh ế ẩm, thiếu việc làm, khả năng đầu tư cho hoạt động kinh doanh du lịch bị hạn chế. Nhiều hộ gia đình tham gia du lịch rơi vào tình cảnh “tiến thoái lưỡng nan”, e ngại việc đầu tư thêm vào hoạt động kinh doanh. Trong khi đó, việc duy trì tình trạng hiện tại không tạo được sức hút mới đối với du khách, sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định thu nhập và sinh kế. Một giả định rằng trong một thời gian dài, các cơ sở kinh doanh không đầu tư nâng cấp dịch vụ và sản phẩm du lịch, dẫn đến không đáp ứng được nhu cầu của du khách, sẽ ảnh hưởng đến bối cảnh chung và hình ảnh du lịch điểm đến. Từ đó, khả năng cạnh tranh của điểm đến sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

Mặt khác, đa số người lao động tại các cơ sở du lịch có việc làm mang tính thời vụ, không ổn định trong mùa thấp điểm, một bộ phận không nhỏ đã chuyển sang làm việc khác để tồn tại, thậm chí di cư đến nơi khác để kiếm sống. Nội dung này phù hợp với phát hiện của Long [6]. Dưới đây là ý kiến của một số người dân không tham gia du lịch như sau:

“Du lịch có bốn tháng à, nên không có bên, phải chi cả năm, bốn tháng có tiền hà, còn mấy tháng kia lấy gì ăn, không ổn định... Mấy người làm thuê cho mấy chỗ làm du lịch thì vào mấy tháng ít khách, chủ trả công ít lại, thu nhập ít lại. Còn không làm nữa thì đi Bình Dương, làm công ty... ở đây là đi Bình Dương nhiều lắm á, người lớn tuổi ở lại, có nhiều nhà đi cả gia đình...”

Tuy nhiên, có 2 hộ kinh doanh du lịch cho rằng, vào mùa vắng khách, một số cơ sở vẫn giữ nhân công ở lại làm việc nên không ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của họ. Điều này cho thấy, có sự khác biệt trong nhận thức về tác động của yếu tố mùa vụ đối với tình hình việc làm dựa vào du lịch giữa hai nhóm cư dân (tham gia và không tham gia du lịch). Nhìn chung, tính mùa vụ có ảnh hưởng đáng kể đến việc làm và thu nhập của người dân tham gia du lịch. Điều này khiến một bộ phận người dân không muốn tham gia du lịch lâu dài vì nó chưa mang lại sinh kế bền vững. Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, liên tục, sẽ ảnh hưởng đến sự bền vững sinh kế của người dân và có thể làm giảm nguồn lực lao động du lịch địa phương trong lâu dài. Trong khi đó, lễ hội vía Bà Chúa Xứ Núi Sam được công nhận là di sản thế giới, dự báo trong thời gian tới lượng khách tăng mạnh, và du lịch địa phương sẽ cần số lượng lao động nhiều hơn và chất lượng hơn.

Song song đó, bất lợi của mùa thấp điểm là hình thành “hành vi kinh doanh cơ hội” của một số cơ sở du lịch muốn “tranh thủ làm một mùa, ăn cả năm”. Một số cơ sở kinh doanh có xu

hướng tăng giá dịch vụ và hàng hóa vào mùa cao điểm để "bù đắp" cho mùa vắng khách. Điều này gây ra phản ứng tiêu cực từ du khách khi bị "chặt chém", ảnh hưởng đến hình ảnh du lịch điểm đến và có thể làm giảm ý định quay lại của khách. Ý kiến của một hộ kinh doanh cơ sở lưu trú về hiện tượng này như sau:

"Vào các mùa đông khách thì giá dịch vụ, giá thuê phòng cũng có tăng hơn bình thường. Mỗi năm chỉ kiếm được thu nhập vào mùa đông khách khoảng 4 tháng, còn lại ít khách lắm, thu nhập cũng giảm nhiều."

Dịch vụ, sản phẩm tăng giá vào mùa cao điểm dẫn đến việc làm tăng chi phí sinh hoạt cho người dân tại địa phương. Điều này cho thấy nhóm cư dân không tham gia du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề hơn bởi các tác động tiêu cực của du lịch trong vấn đề lạm phát giá tại địa phương. Phát hiện này phù hợp với kết quả của Long [6] khi chỉ ra rằng, những người có công việc liên quan đến du lịch không coi lạm phát giá do du lịch là gánh nặng vì họ có nguồn thu đáng kể từ du lịch, trong khi người dân không tham gia du lịch không có thêm nguồn thu để bù đắp cho sự chênh lệch giá cả này.

Một vấn đề cần lưu ý khác là có 5/12 đáp viên cho rằng, chỉ những người gần các điểm tham quan, trực tiếp tham gia du lịch có nguồn thu và lợi ích kinh tế, trong khi nhóm cư dân không liên quan du lịch chưa được hưởng lợi ích trực tiếp. Đa số người dân không tham gia du lịch chưa nhận thức đầy đủ các lợi ích gián tiếp từ du lịch đến đời sống của họ thông qua việc cải thiện kinh tế địa phương. Điều này cho thấy lợi ích kinh tế trực tiếp từ phát triển du lịch tập trung vào số ít người dân. Việc phân phối lợi ích từ du lịch cho người dân chưa được thể hiện rõ ràng. Kết quả này tương đồng với phát hiện của Styliadis và Terzidou [28], khi chỉ ra rằng không phải tất cả người dân đều nhận thấy lợi ích kinh tế trực tiếp từ du lịch.

Du lịch góp phần tạo việc làm và cơ hội kinh doanh cho người dân nhưng số lượng còn hạn chế, không ổn định thu nhập do tính mùa vụ. Những vấn đề nêu trên cho thấy, tính mùa vụ mang đến lợi ích kinh tế vượt bậc vào mùa cao điểm, nhưng cũng đem lại nhiều bất lợi cho người dân địa phương.

Tác động đến văn hóa – xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, du lịch phát triển tác động tích cực đến địa phương như phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông; cải thiện đời sống người dân; duy trì và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, làng nghề; giao lưu văn hóa, lòng tự hào về địa phương. Một số dẫn chứng cụ thể gồm:

(1) Nguồn thu phí tham quan của khu du lịch Núi Sam và nguồn thu công đức từ cụm di tích Núi Sam đóng góp rất lớn vào phát triển cơ sở hạ tầng và cải thiện diện mạo của địa phương. Năm 2023, vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu công đức tại Ban Quản trị Lăng miếu Núi Sam của thành phố Châu Đốc là 205,545 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 49,884 tỷ đồng (tính đến

ngày 15/11/2023), cho việc xây dựng, nâng cấp hạ tầng và các công trình phục vụ du lịch tại địa phương [23].

(2) Nguồn thu từ du lịch góp phần đáng kể vào việc hỗ trợ các hoạt động công ích tại địa phương, xây sửa bệnh viện, trường học, giúp đỡ người dân có hoàn cảnh khó khăn.

(4) Các đáp viên cho rằng du lịch đã đóng góp đáng kể để bảo tồn văn hóa địa phương thông qua việc trùng tu, sửa chữa di tích văn hóa, lịch sử, chú trọng tổ chức lễ hội bài bản và long trọng hơn, tiêu biểu như các lễ hội tại cụm di tích núi Sam. Qua đó, cộng đồng thụ hưởng nhiều hơn các hoạt động văn hóa, chính sách phát triển văn hóa của chính quyền, bảo lưu được giá trị văn hóa của cộng đồng; đưa di sản văn hóa thành vốn xã hội phát triển du lịch.

(5) Các đáp viên đều thống nhất ý kiến du lịch giúp duy trì, tiêu thụ lượng lớn sản phẩm khô và mứt của địa phương. Từ văn hóa sinh kế truyền thống (sản xuất khô và mứt), nhiều hội chợ quảng bá sản phẩm khô và mứt được tổ chức tại Châu Đốc, thu hút nhiều du khách tham gia. Các sự kiện này góp phần đa dạng hoạt động du lịch gắn với lợi thế địa phương và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm này.

(6) Du lịch giúp người dân và du khách gặp gỡ, giao lưu với nhau. Sự tương tác này giúp người dân mở rộng kiến thức. Người dân đều cảm thấy tự hào, vui vẻ khi địa phương mình được nhiều du khách gần xa đến tham quan.

Mặc dù du lịch phát triển mang đến nhiều lợi ích vừa nêu, tuy nhiên đối với việc cải thiện điều kiện giải trí ở địa phương vẫn chưa được người dân đồng tình. Có 10/12 đáp viên (tham gia và không tham gia du lịch) cho biết địa phương thiếu nhiều điều kiện, cơ sở vui chơi giải trí cho người dân và du khách. Đây là hạn chế chính trong việc thu hút và giữ chân du khách tại Châu Đốc. Do đó, du khách đến Châu Đốc vẫn nằm ở chu trình “hành hương tâm linh => di chuyển và hồi hương”. Mặt khác, người dân cho rằng hệ thống máy rút tiền tự động (ATM) tại địa phương đang thiếu. Điều này cũng ảnh hưởng khá nhiều đến trải nghiệm của du khách do thiếu dịch vụ tiện ích cần thiết cho hoạt động du lịch.

Bên cạnh các tác động tích cực, khía cạnh văn hóa – xã hội tại thành phố Châu Đốc cũng chịu các tác động tiêu cực. Kết quả khảo sát cho thấy phát triển du lịch phần nào hình thành tâm lý muốn trục lợi bất chính của một bộ phận người dân. Vào mùa cao điểm, hiện tượng này diễn ra mạnh mẽ và phức tạp hơn. Một số biểu hiện như: một bộ phận người bán hàng rong, cơ sở dịch vụ, xe ôm chèo kéo du khách với cường độ cao, gây phiền hà đối với du khách; lực lượng “cò mồi” mời chào khách mua hàng hóa, vật phẩm cúng ở các cơ sở không uy tín, giá cao; dàn dựng tình huống “trấn lột” tiền của khách, du khách phản ứng thì xảy ra xô xát, bị đe dọa; tình trạng lừa gạt, “chặt chém” giá cao các dịch vụ như giữ xe, bán vật phẩm cúng; lợi dụng lúc cao điểm đông người, khách mất cảnh giác, tiến hành hành vi lừa gạt du khách mua hàng hóa, nhang đèn, xin “lộc Bà” với giá cao, phóng sinh chim; một bộ phận người dân lợi dụng niềm tin tâm linh của du khách để

trục lợi bất chính bằng cách tuyên truyền mê tin dị đoan bằng các hình thức bói toán, xin xăm, giải hạn, “giải căn chữa bệnh”, ...

Trước tình hình này, lực lượng chức năng can thiệp, giải quyết được nhiều vụ việc, nhưng thời gian thực hiện thủ tục khá lâu, du khách không ở lại điểm đến và không muốn gặp thêm rắc rối nên họ thường chấp nhận trả giá cao để tránh phiền phức. Do đó, vẫn chưa có biện pháp xử lý triệt để các đối tượng và hành vi trên. Mặc dù vấn đề mất trật tự, tệ nạn xã hội giảm nhiều so với trước đây, tuy nhiên tình trạng lừa gạt, chèo kéo, “chặt chém” du khách, mê tín dị đoan vẫn diễn ra thường xuyên, gây tâm lý áy ngại đối với du khách. Vấn đề này diễn ra trong nhiều năm, ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin, làm hạn chế nhu cầu lưu trú và tâm lý tiêu dùng của du khách; tác động mạnh đến đời sống kinh tế người dân và doanh thu du lịch của địa phương.

Mặt khác, mùa cao điểm du lịch gây ra ùn tắc giao thông nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến việc di chuyển của người dân, đặc biệt là cư dân sống xung quanh khu vực phường Núi Sam. Ý kiến của một chủ hộ kinh doanh cơ sở lưu trú cho biết:

“Vào lúc khách đông như Tết, lễ Vía Bà, đoạn gần chùa Bà, khách đông có gây ùn tắc giao thông, đi 100m mất khoảng 30 phút. Mặt khác, du khách đông cộng với số lượng người bán hàng rong lấn chiếm lòng đường cũng làm tăng tình trạng ùn tắc...”

Để điều tiết giao thông và giữ gìn trật tự địa phương, sự an toàn cho du khách đến tham quan khu vực núi Sam, thành phố Châu Đốc tổ chức tuyến phố đi bộ từ khu vực chùa Tây An đến hết khu vực đỉnh Vĩnh Tế, cấm lưu thông xe ô tô 24/7 và cấm xe máy vào thứ Bảy, Chủ nhật (ở các khung giờ cố định). Tuy nhiên, tuyến phố đi bộ này cũng gây ra ảnh hưởng đáng kể đến việc đi lại của người dân sinh sống và cơ sở kinh doanh trong khu vực phố đi bộ. Việc cấm xe ô tô khiến lượng du khách giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh của các hộ gia đình dọc theo phố đi bộ. Tình trạng buôn bán ế ẩm, doanh thu giảm đáng kể, nhiều hộ gia đình không thể duy trì hoạt động kinh doanh.

Về lối sống truyền thống của người dân, các đáp viên cho biết nhìn chung không bị ảnh hưởng nhiều do phát triển du lịch. Tuy nhiên, các hộ kinh doanh dịch vụ du lịch thì có thay đổi giờ giấc sinh hoạt vì mở cửa đón khách liên tục; tác động này là xu thế tất yếu của hoạt động kinh doanh du lịch. Bên cạnh, có 4/12 đáp viên cho rằng, có một bộ phận nhỏ giới trẻ thay đổi cách ăn mặc khá thoáng do học theo du khách. Việc tiếp nhận phong cách trang phục của du khách ở bộ phận giới trẻ trong nghiên cứu này phù hợp với phát hiện của Huttasin [29]. Ngoài ra, có 5/12 đáp viên không tham gia du lịch cho rằng một bộ phận du khách ăn mặc phản cảm, không phù hợp khi đến các địa điểm trang nghiêm như chùa, miếu, lăng. Điều này không ảnh hưởng đến sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân, tuy nhiên, xét về mối quan hệ giữa người dân địa phương và du khách, tình trạng này có thể ảnh hưởng đến thiện cảm của người dân đối với du khách; ảnh hưởng đến môi trường văn hóa du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc.

Tác động đến môi trường

Qua phỏng vấn, các đáp viên đều thống nhất rằng du lịch góp phần đáng kể nâng cao ý thức người dân và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ môi trường; cải thiện cảnh quan địa phương. Thực tiễn cho thấy nguồn thu từ du lịch được chính quyền địa phương đầu tư cải tạo các dòng kinh, rạch bị ô nhiễm; tôn tạo công viên, phát triển điểm tham quan, cải thiện cảnh quan địa phương như trồng kiểng, cây xanh dọc các tuyến đường; trang trí thêm đèn lồng làm tăng sắc diện cho điểm du lịch. Các đáp viên cũng cho rằng việc xây dựng các điểm tham quan để du khách thường ngoạn góp phần tăng thêm tính hấp dẫn cho khu vực, không ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan địa phương. Các ý kiến về vấn đề này như sau: *“Trước đây khu vực này sinh lầy, khách du lịch xả rác, hiện tại diện mạo địa phương khang trang hơn, dọn dẹp vệ sinh thường xuyên.”*, *“... treo đèn nê, cây mà vươn ra ngoài đường thì người ta mé cây, quét lộ, trồng cây xanh hai bên đường đẹp đó, người ta trồng kiểng cũng đẹp...”*.

Đồng thời với tác động tích cực thì tình mùa vụ cũng ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tại khu du lịch. Vào mùa cao điểm, khách tập trung đông dẫn đến tăng lượng rác thải, có 6/12 đáp viên (bao gồm người tham gia và không tham gia du lịch) cho rằng ý thức của một bộ phận du khách về giữ gìn vệ sinh môi trường còn hạn chế, tình trạng xả rác không đúng nơi quy định còn phổ biến.

Ngoài ra, một số du khách có hành vi cột ống hút, túi ni lông trên các hàng cây dọc theo đường lên núi Sam xuất phát từ niềm tin tâm linh. Người dân cho rằng du khách muốn gửi gắm sự phiền não, “rút mắc”, lo toan lại cho núi Sam để cầu mong cuộc sống tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, quan niệm và hành vi này làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu du lịch.

3.4 Sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân

Mặc dù du lịch tác động đến nhiều phương diện trong cuộc sống nhưng người dân tại Châu Đốc có mức độ ủng hộ phát triển du lịch rất cao, các đáp viên đều thống nhất rằng địa phương nên có giải pháp phát triển và thu hút du khách nhiều hơn trong tương lai, để người dân có thêm thu nhập và ổn định sinh kế. Nhìn chung, các đáp viên nhìn nhận rõ lợi ích của du lịch nhiều hơn bất lợi. Các nội dung liên quan sự ủng hộ du lịch của người dân tập trung cụ thể như sau:

Thứ nhất, người dân nhận thấy điều kiện vui chơi, giải trí ở địa phương còn hạn chế, không có nhiều điểm thu hút, giữ chân và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Ý kiến người dân cho rằng địa phương cần tạo thêm các khu vui chơi, giải trí, làng nghề truyền thống quy mô hơn để du khách tìm hiểu nét văn hóa địa phương, góp phần thu hút khách đến nhiều và lưu trú lâu hơn.

Thứ hai, người dân đều ủng hộ phát triển du lịch nhằm khắc phục những tác động tiêu cực của tính mùa vụ, kéo dài thời gian thu hút du khách để cải thiện, ổn định việc làm, hoạt động kinh doanh và nguồn thu từ du lịch.

Thứ ba, về vấn đề tương tác với du khách, người dân khá thân thiện, ủng hộ phát triển du lịch thể hiện qua việc sẵn sàng hỗ trợ và chia sẻ thông tin cần thiết về địa điểm du lịch, dịch vụ cho du khách, lo ngại việc du khách bị lừa gạt, ... Đồng thời, người dân đều đồng tình với việc giải quyết vấn nạn chèo kéo, lừa gạt, “chặt chém” du khách tại các điểm tham quan, nhằm giúp hình ảnh du lịch của địa phương được cải thiện tốt hơn. Một ý kiến điển hình như sau: *“Tôi nghĩ nên giải quyết, giảm thiểu tình trạng lừa gạt, “chặt chém” du khách, lực lượng công an nên thường xuyên tuần tra để xử lý các vấn đề mất trật tự, chèo kéo khách gần các điểm tham quan như miếu Bà”*. Ngoài ra, người dân cho rằng cần bố trí tuyến phố đi bộ hợp lý hơn, tạo thêm các điểm tham quan, hoạt động du lịch hấp dẫn để thu hút du khách bộ hành vào đây nhiều hơn, giúp các cơ sở kinh doanh tiêu thụ được hàng hóa, duy trì sinh kế bền vững.

Thứ tư, người dân ủng hộ xây dựng văn hóa du lịch của địa phương thông qua đề xuất quy định chặt chẽ hơn về trang phục của khách khi đến tham quan, cúng, viếng các đình, chùa, miếu nhằm đề cao sự trang nghiêm của các cơ sở tâm linh.

Thứ năm, liên quan đến quảng bá du lịch, người dân cho biết tại địa phương đã có nhiều hình thức truyền thông giới thiệu như Ban Quản lý khu du lịch có lập website, fanpage trên Facebook, Zalo, tham gia các hội chợ, triển lãm, ứng dụng công nghệ thông tin như quét mã QR để xem thông tin thuyết minh về các di tích ... Tuy nhiên, họ cho rằng cần phải triển khai thêm nhiều hoạt động quảng bá du lịch hiệu quả hơn như *“lồng ghép khuyến nghị du khách về tình hình tại núi Sam để khách không bỏ ngõ, không bị “chặt chém” khi mua hàng”*; *“Tôi cũng hay giới thiệu thông tin du lịch của địa phương cho du khách”*; *“Tôi sẵn sàng giới thiệu với du khách về các điểm hay, chỗ ăn ngon ở đây”*...

Thêm vào đó, để đóng góp ý kiến cho phát triển du lịch, người dân đề xuất bố trí các tiện ích nhằm phục vụ đa dạng hơn nhu cầu của du khách như lập thêm máy ATM gần các điểm tham quan; áp dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân về vốn để có điều kiện tham gia du lịch.

Nhìn chung, người dân ở Châu Đốc ủng hộ phát triển du lịch chủ yếu liên quan đến lợi ích kinh tế và văn hóa – xã hội. Phát hiện này phù hợp với kết quả của Ribeiro và cs. [3]. *Về lợi ích kinh tế*, du lịch giúp cải thiện kinh tế địa phương và thu nhập cho người dân. Mặc dù tính mùa vụ có một số bất lợi đối với đời sống của họ nhưng người dân vẫn đánh giá cao lợi ích kinh tế của du lịch và ủng hộ phát triển du lịch ở địa phương. *Về lợi ích về văn hóa – xã hội*, cộng đồng cư dân được hưởng lợi ích từ chính sách đầu tư, phát triển văn hóa và xã hội của chính quyền địa phương. Mặc dù có những biến đổi làm ảnh hưởng văn hóa truyền thống địa phương nhưng nhìn chung nhận thức của họ về du lịch tích cực hơn tiêu cực. Tóm lại, từ thực tiễn du lịch tại Châu Đốc cho thấy, nhận thức về lợi ích của du lịch đã làm giảm sự bất mãn của người dân đối với các bất lợi của tính mùa vụ và ủng hộ phát triển du lịch. Nói cách khác, nhận thức về tác động tích cực của du lịch làm giảm ảnh hưởng tiêu cực của tính mùa vụ đối với sự ủng hộ phát triển du lịch của họ. Điều này tương phản với phát hiện của García-Buades và cs. [30] khi cho rằng, hiện tượng du lịch quá tải khiến người dân cảm thấy địa phương của họ bị xâm chiếm và có thái độ ủng hộ đối với việc giảm

lượng du khách đến địa phương. Từ đó cho thấy, người dân Châu Đốc chấp nhận một số bất lợi để đổi lấy những lợi ích từ du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch địa phương.

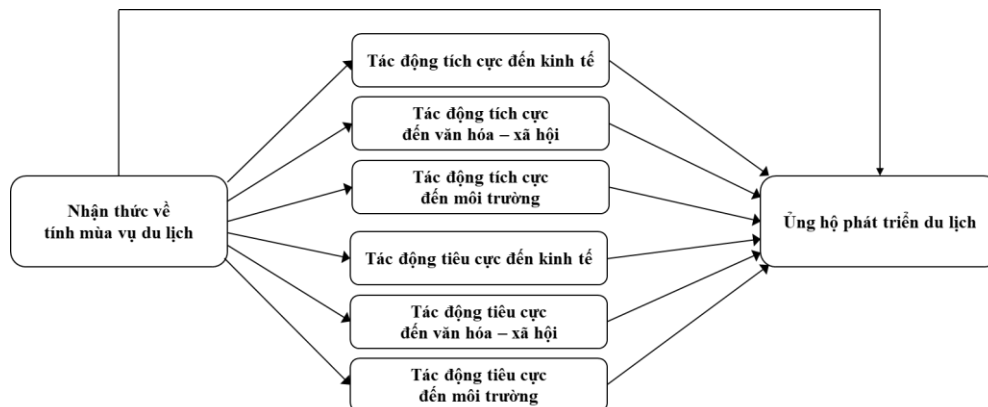
3.5 Đề xuất mô hình lý thuyết

Từ nội dung lược khảo các nghiên cứu liên quan và kết quả nghiên cứu tại thành phố Châu Đốc cho thấy tính mùa vụ du lịch ảnh hưởng đến đời sống và nhận thức người dân. Nghiên cứu trước đây cho thấy, vào mùa cao điểm, người dân nhận thấy du lịch có nhiều bất lợi hơn lợi ích cho cộng đồng địa phương [7]; sự bất mãn của người dân đối với du lịch nhiều hơn, dẫn đến nhận thức của họ về lợi ích kinh tế, sự bền vững môi trường suy giảm; chi phí xã hội gia tăng [5]. Tuy nhiên, các mô hình nghiên cứu trước đây chưa kiểm tra ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ tới nhận thức người dân về tác động du lịch tích cực đến văn hóa – xã hội, tiêu cực đến kinh tế và môi trường. Trong khi, thực tiễn tại Châu Đốc cho thấy, tính mùa vụ tác động làm nảy sinh và gia tăng các bất lợi về kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Do đó, chúng tôi giả định mối quan hệ giữa tính mùa vụ và tác động của du lịch theo quan điểm của người dân qua các chiều kích gồm: (1) *tính mùa vụ tác động nghịch chiều tới tác động tích cực và (2) cùng chiều tới tác động tiêu cực của du lịch đến kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường.*

Dựa trên nền tảng lý thuyết trao đổi xã hội, các nghiên cứu trước cho thấy nhận thức về tác động du lịch tích cực và tiêu cực có ảnh hưởng trực tiếp, đáng kể, tích cực và tiêu cực lần lượt đến sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân [17, 18]. Kế thừa các nghiên cứu trước, chúng tôi đề xuất kiểm tra mối quan hệ giữa hai khái niệm này với kỳ vọng về chiều tác động gồm: (1) *Nhận thức của người dân về tác động của du lịch tích cực ảnh hưởng cùng chiều và (2) tác động tiêu cực ảnh hưởng nghịch chiều tới sự ủng hộ phát triển du lịch của họ.*

Từ những lập luận trên, dựa vào lý thuyết trao đổi xã hội, chúng tôi giả định rằng nhận thức của người dân về tính mùa vụ có ảnh hưởng đến nhận thức về tác động của du lịch, từ đó ảnh hưởng đến sự ủng hộ phát triển du lịch của họ. Mối quan hệ được kỳ vọng trong mô hình lý thuyết là *nhận thức của người dân về tính mùa vụ (mùa cao điểm) ảnh hưởng tiêu cực đến sự ủng hộ phát triển du lịch của họ. Nhận thức người dân về tác động du lịch có vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa yếu tố mùa vụ và sự ủng hộ phát triển du lịch.*

Qua thực tiễn nghiên cứu và kế thừa từ các nghiên cứu trước, chúng tôi đề xuất mô hình lý thuyết kiểm tra vai trò trung gian của nhận thức về tác động du lịch trong mối quan hệ giữa tính mùa vụ và sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân như Hình 1.



Hình 1. Mô hình lý thuyết vai trò trung gian của nhận thức về tác động du lịch trong mối quan hệ giữa tính mùa vụ và sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất (2024)

4 Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân có quan tâm và nắm bắt tình hình du lịch, tính mùa vụ cũng như tác động của du lịch ở địa phương. Nhìn chung, ý kiến người dân cho thấy tác động của du lịch tích cực nhiều hơn tiêu cực. Về tác động tích cực, du lịch phát triển góp phần tăng nguồn thu cho địa phương, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, bảo tồn văn hóa, làng nghề, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cải thiện cảnh quan, diện mạo địa phương... Về mặt tiêu cực, tác động của du lịch có biểu hiện không đồng nhất giữa các thời điểm trong năm, vào mùa cao điểm tác động tiêu cực đến văn hóa – xã hội và môi trường mạnh mẽ hơn như tăng tình trạng mất trật tự an toàn xã hội, ùn tắc giao thông, ... Ngược lại, vào mùa thấp điểm tác động tiêu cực của du lịch đến kinh tế càng trầm trọng như người dân có thu nhập liên quan du lịch bị ảnh hưởng mạnh, thiếu việc làm do số lượng khách thưa thớt. Tuy nhiên, người dân sẵn sàng chấp nhận một số tác động tiêu cực, cho rằng tình trạng này là bình thường khi phát triển du lịch và khách đến đông sẽ mang đến nhiều lợi ích kinh tế.

Xét về tính bền vững trong hoạt động du lịch, hiện trạng phát triển du lịch tại đây tồn tại một số vấn đề cần quan tâm như tình hình chèo kéo, lừa gạt, “chặt chém” du khách, đặc biệt vào mùa cao điểm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, khả năng cạnh tranh và thu hút của điểm đến; hoạt động kinh doanh, tình hình việc làm của người dân bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính mùa vụ du lịch; vẫn còn tình trạng người dân di cư đến các thành phố lớn để tìm kiếm việc làm nhằm ổn định sinh kế. Mặt khác, du lịch phát triển nhưng chưa cải thiện hoạt động giải trí, các tiện ích, ... chưa đáp ứng tốt nhu cầu của du khách cũng như người dân. Hiện nay, vấn đề về môi trường vẫn còn tồn tại như một số du khách thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, ... phần nào ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống người dân và môi trường địa phương. Những vấn đề này cần

được xem xét một cách thấu đáo và đề ra các giải pháp thiết thực nhằm hướng tới phát triển du lịch bền vững.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, một số khuyến nghị được đưa ra như sau:

Một là, chính quyền địa phương cần tăng cường thu hút đầu tư phát triển thêm các hoạt động du lịch, cơ sở vui chơi giải trí, đa dạng hóa loại hình du lịch gắn với các thế mạnh về nông nghiệp, ngư nghiệp, mua sắm, làng nghề, hoạt động về đêm, ... Đây là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, cần có quy hoạch thận trọng và triển khai đồng bộ, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm du lịch của điểm đến. Nhiệm vụ này thực hiện thành công có thể nâng cao hình ảnh du lịch địa phương, tăng khả năng cạnh tranh, thu hút đa dạng đối tượng du khách, thay vì chủ yếu thu hút khách hành hương như hiện nay, kéo dài mùa du lịch; qua đó giữ chân và tăng cường khả năng chi tiêu của du khách.

Hai là, các lực lượng chức năng cần tăng cường tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống và xử lý những trường hợp chèo kéo, “chặt chém” và lừa gạt du khách, đặc biệt là vào mùa cao điểm, nhằm giúp khách du lịch yên tâm hơn, làm cho môi trường du lịch ngày càng an toàn, văn minh.

Ba là, chính quyền địa phương cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về du lịch. Trong đó, nêu rõ vai trò của người dân trong phát triển du lịch, khuyến khích họ đóng góp ý kiến cho kế hoạch và tham gia phát triển du lịch địa phương. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, trao quyền để người tham gia du lịch như cho vay vốn khởi nghiệp, sáng tạo sản phẩm du lịch, mở cửa hàng, buôn bán... để góp phần giải quyết vấn đề thất nghiệp và phát triển nguồn nhân lực du lịch tại địa phương.

Bốn là, ngành du lịch địa phương cần thực hiện công tác đánh giá tác động của du lịch định kỳ, nhằm có những giải pháp kịp thời khắc phục, giảm thiểu các tác động tiêu cực của du lịch, đặc biệt là có những giải pháp thiết thực vừa thúc đẩy phát triển du lịch, vừa nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Năm là, cơ quan quản lý du lịch địa phương, Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam cần tăng cường công tác quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội với tần suất cao, để tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng tiềm năng. Qua đó tăng cường các trải nghiệm giai đoạn trước chuyến đi của du khách và thu hút du khách tới nhiều hơn.

Sáu là, chính quyền địa phương cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức làm du lịch cho đội ngũ người làm du lịch hiện có và người dân địa phương. Từ đó, đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo trong du lịch, hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch, hướng tới khắc phục tính mùa vụ du lịch.

Bây là, vấn đề phát triển các tiện ích, chính quyền địa phương cần trao đổi với các ngân hàng tăng cường thêm máy ATM tại khu du lịch để giúp du khách thuận tiện hơn trong vấn đề chi tiêu khi đi du lịch.

Tám là, chính quyền địa phương, Ban quản lý Khu du lịch núi Sam, các cơ sở kinh doanh du lịch tại khu vực cần có biện pháp thiết thực nhằm nâng cao ý thức của du khách về giữ gìn vệ sinh môi trường, ăn mặc, tác phong phù hợp khi đến các khu vực trang nghiêm; tăng cường phổ biến quy tắc ứng xử tại điểm tham quan cho du khách.

Đóng góp về lý thuyết

Nghiên cứu này góp phần kiểm chứng lại sự phù hợp của lý thuyết trao đổi xã hội trong nghiên cứu nhận thức người dân về tác động du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch của họ. Cụ thể hơn, người dân tại đây quan tâm nhiều đến các lợi ích kinh tế, văn hóa – xã hội từ du lịch nên họ có thể chấp nhận một số bất lợi của du lịch và tính mùa vụ, ủng hộ phát triển du lịch ở địa phương. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Long và Kayat [13] trong việc áp dụng lý thuyết trao đổi xã hội, người dân nhận thấy tác động của du lịch là tích cực nhiều hơn tiêu cực nên sẽ ủng hộ phát triển du lịch tại địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ ra thấy mặc dù người dân nhận thấy tác động bất lợi của tính mùa vụ, nhưng vì các lợi ích của du lịch nên người dân vẫn ủng hộ phát triển du lịch. Điều này cho thấy, lợi ích từ du lịch có thể làm giảm ảnh hưởng tiêu cực của tính mùa vụ đối với sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân. Qua đó, đề xuất mô hình lý thuyết nhằm kiểm tra một cách toàn diện hơn mối liên hệ giữa nhận thức người dân về tính mùa vụ và sự ủng hộ phát triển du lịch; và kiểm tra vai trò trung gian của nhận thức về tác động du lịch trong mối quan hệ giữa hai nhân tố trên.

Đóng góp về thực tiễn

Đánh giá thực tiễn nhận thức của người dân tại thành phố Châu Đốc cho thấy, hiện tại người dân khá quan tâm đến lợi ích từ phát triển du lịch. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn chỉ ra nhiều tác động tiêu cực của du lịch và tính mùa vụ du lịch qua cảm nhận người dân, ở các khía cạnh kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Những vấn đề này cho thấy một số hạn chế trong phát triển du lịch bền vững tại địa phương. Từ đó giúp các nhà quản lý, chính quyền địa phương nhận diện rõ về thực trạng du lịch để đưa ra các kế hoạch, chiến lược phù hợp cho việc phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu hiện tại chỉ áp dụng phương pháp định tính, chưa triển khai các phương pháp nghiên cứu định lượng, điều tra cỡ mẫu lớn hơn. Bên cạnh đó, đối tượng tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu tập trung vào người dân địa phương có tham gia và không tham gia du lịch, chưa thực hiện khảo sát các bên liên quan khác để có đánh giá toàn diện hơn về vấn đề nghiên cứu. Các nghiên cứu trong tương lai chúng tôi sẽ mở rộng cỡ mẫu và đối tượng khảo sát gồm nhiều bên liên quan. Bên cạnh đó, kết hợp hỗn hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng thông qua mở rộng

triển khai kiểm định các mô hình cấu trúc, để đánh giá định lượng về mối liên hệ giữa các khái niệm nhận thức về tính mùa vụ du lịch, tác động của du lịch và sự ủng hộ phát triển du lịch của người dân để đưa ra các khuyến nghị đa chiều và toàn diện hơn.

Tài liệu tham khảo

1. UNWTO, *Sustainable Development*, World Tourism Organization. Accessed: Aug. 18, 2023. [Online]. Available: <https://www.unwto.org/sustainable-development>
2. Nunkoo, R. and Ramkissoon, H., Power, trust, social exchange and community support, *Ann Tour Res*, 39(2), 997–1023, doi: 10.1016/j.annals.2011.11.017.
3. Ribeiro, M. A., Pinto, P., Silva, J. A., and Woosnam, K. M. (2017), Residents' attitudes and the adoption of pro-tourism behaviours: The case of developing island countries, *Tour Management*, 61, 523–537, doi: 10.1016/j.tourman.2017.03.004.
4. Hartmann, R. (1986), Tourism, seasonality and social change, *Leisure Studies*, 5(1), 25–33, doi: 10.1080/02614368600390021.
5. Jeon, M. M., Kang, M. (Michelle), and Desmarais, E. (2016), Residents' Perceived Quality Of Life in a Cultural-Heritage Tourism Destination, *Appl Res Qual Life*, 11(1), 105–123, doi: 10.1007/s11482-014-9357-8.
6. Long, P. H. (2014), The Perceived Impacts of Tourism: The Case of Ha Long Bay, Vietnam, *International Journal of Tourism Sciences*, 14(2), 145–169, doi: 10.1080/15980634.2014.11434695.
7. A. Vargas-Sánchez, N. Porras-Bueno, and M. de los Ángeles Plaza-Mejía (2014), Residents' Attitude to Tourism and Seasonality, *J Travel Res*, 53(5), 581–596, doi: 10.1177/0047287513506295.
8. G. Corluka (2019), Tourism seasonality - An overview, *Journal of Business Paradigms*, 4(1), 21–43.
9. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định Phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2014), Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
11. Belisle, F. J. and Hoy, D. R. (1980), The perceived impact of tourism by residents: A Case Study in Santa Marta, Colombia, *Ann Tour Res*, VII(1), 83–101, doi: 10.1016/S0160-7383(80)80008-9.
12. Butler, R. (2014), Addressing seasonality in tourism: The development of a prototype, in *The Punta del Este Conference*.
13. Long, P. H. and Kayat, K. (2011), Residents' perceptions of tourism impact and their support for tourism development: the case study of Cuc Phuong National Park, Ninh Binh province, Vietnam, *European Journal of Tourism Research*, 4(2), 123–146.

14. Martin, J. M. M., Aguilera, J. D. D. J., and Moreno, V. M. (2014), Impacts of seasonality on environmental sustainability in the tourism sector based on destination type: An application to Spain's Andalusia region, *Tourism Economics*, 20(1), 123–142, doi: 10.5367/te.2013.0256.
15. R. Sharpley (2014), Host perceptions of tourism: A review of the research, *Elsevier Ltd.*, doi: 10.1016/j.tourman.2013.10.007.
16. Ap, J. (1992), Residents' perceptions on tourism impacts, *Annals of Tourism Research*, 19, 665–690, doi: doi.org/10.1016/0160-7383(92)90060-3.
17. Castro, D., Kim, S., and Assaker, G. (2023), An empirical examination of the antecedents of Residents' support for of future film tourism development, *Tour Manag Perspect*, 45, doi: 10.1016/j.tmp.2022.101067.
18. Nugroho, P. and Numata, S. (2020), Resident support of community-based tourism development: Evidence from Gunung Ciremai National Park, Indonesia, *Journal of Sustainable Tourism*, 2020, 1–16, doi: 10.1080/09669582.2020.1755675.
19. Man Cheng, E. N., So, S. I., and Nang Fong, L. H. (2021), Place Perception and Support for Sustainable Tourism Development: The Mediating Role of Place Attachment and Moderating Role of Length of Residency, *Tourism Planning and Development*, 19(4), 279–295, doi: 10.1080/21568316.2021.1906740.
20. Butler, R. W. (1980), The concept of a tourist area cycle of evolution: Implications for management of resources, *Canadian Geographer/Le Géographe canadien*, 24(1), 5–12.
21. Smith, M. D. and Krannich, R. S. (1998), Tourism dependence and resident attitudes, *Ann Tour Res*, 25(4), 783–802, doi: 10.1016/S0160-7383(98)00040-1.
22. Gjerald, O. (2005), Sociocultural impacts of tourism: A case study from Norway, *Journal of Tourism and Cultural Change*, 3(1), 36–58, doi: 10.1080/14766820508669095.
23. Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc (2023), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024*, Châu Đốc.
24. Vĩnh Kỳ, Chỉ trong nửa tháng, Miếu Bà Chúa xứ Núi Sam đón lượng khách khủng, Báo Người Lao Động Điện Tử. Truy cập ngày: 11/3/2025. [Online]. Available: <https://nld.com.vn/chi-trong-nua-thang-mieu-ba-chua-xu-nui-sam-don-luong-khach-khung-19624030215550727.htm>.
25. Quốc Dũng, An Giang: Khu du lịch quốc gia Núi Sam đón hơn 300.000 du khách ngày đầu năm mới, Báo Nhân Dân điện tử. Truy cập ngày: 11/3/2025. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/an-giang-khu-du-lich-quoc-gia-nui-sam-don-hon-300000-du-khach-ngay-dau-nam-moi-post795912.html>.
26. C. F. Chen and P. C. Chen (2010), Resident Attitudes toward Heritage Tourism Development, *Tourism Geographies*, 12(4), 525–545, doi: 10.1080/14616688.2010.516398.

27. Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam (2024), *Kết quả kinh doanh của tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch năm 2023*, Châu Đốc.
28. D. Styliadis and M. Terzidou (2014), Tourism and the economic crisis in Kavala, Greece, *Ann Tour Res*, 44(1), 210–226, doi: 10.1016/j.annals.2013.10.004.
29. Huttasin, N. (2008), Perceived social impacts of tourism by residents in the OTOP tourism village, Thailand, *Asia Pacific Journal of Tourism Research*, 13(2), 175–191, doi: 10.1080/10941660802048498.
30. García-Buades, M. E., García-Sastre, M. A., and Alemany-Hormaeche, M. (2022), Effects of overtourism, local government, and tourist behavior on residents' perceptions in Alcúdia (Majorca, Spain), *Journal of Outdoor Recreation and Tourism*, 39, doi: 10.1016/j.jort.2022.100499.